

LAM KHÊ - KHÁNH MINH
(Sưu tầm, tuyển chọn)

36

NGÔI TRƯỜNG NỔI TIẾNG
ĐẤT

Thăng Long - Hà Nội

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Thăng Long - Hà Nội,

*nơi hội tụ tinh hoa
văn hóa dân tộc Việt*

*T*hăng Long - Hà Nội là mảnh đất thiêng, nơi hội tụ những tinh hoa của đất nước. Chiều dài 1.000 năm lịch sử thắm sâu đó cũng chính là quá trình hun đúc, kết tinh, hình thành và nuôi dưỡng những giá trị văn hoá tinh thần, vật chất hết sức đặc sắc của con người và miền đất Thăng Long - Hà Nội thân thương, được nhân dân cả nước trân trọng và ngưỡng mộ, được bạn bè quốc tế thừa nhận và tôn vinh. Có thể tổng kết những nét cơ bản về lịch sử - văn hóa Thăng Long - Hà Nội qua những khía cạnh:

Lịch sử - văn hóa 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội gắn liền với những biến cố lớn lao, bi tráng và hào hùng; những sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá quan trọng

mang tầm vóc quốc gia, quốc tế; trở thành một phần hết sức quan trọng của lịch sử dân tộc.

Lịch sử - văn hóa 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cũng đã hun đúc nên những giá trị về trí tuệ, tính cách, lối sống, ứng xử, phong tục tập quán, trang phục... Các thế hệ đã đem đến những nét đẹp của địa phương mình, chất lọc, hun đúc lại, tạo nên cái tinh hoa của chốn kinh kỳ và cô đọng lại trong cụm từ “hào hoa, thanh lịch”. Đó là một giá trị biểu thị điển hình nhất về con người Hà Nội. Thanh lịch, cao sang nhưng không cao xa; gần gũi mà không tầm thường và có mặt trong mọi ngõ của cuộc sống người Hà Nội.

Lịch sử - văn hóa 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội đã mang trong mình cả một kho tàng di sản văn hóa vô cùng phong phú và quý giá với nhiều truyền thuyết, thần tích, thần thoại, ca dao, tục ngữ, cổ tích, lễ hội, tập tục, trò chơi, trò diễn di theo...

Lịch sử - văn hóa 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cũng đã tạo nên những sản vật, những nét văn hóa ẩm thực hết sức tinh tế và đa dạng. Ẩm thực Hà Nội vừa mang trong mình nét đặc trưng chung của ẩm thực Việt Nam nhưng lại có những điểm khác biệt khiến cho người thưởng thức không khỏi thán phục những món ngon của Hà Nội và nâng những món ăn tưởng như thân thuộc ấy thành nghệ thuật ẩm thực của vùng đất kinh kỳ Thăng Long – Hà Nội. Người Kinh kỳ xưa đã biết chất lọc những món ngon, vật lạ bốn phương để chế tạo ra những món ngon của riêng Hà Nội. Đó chính là nét tài hoa của người Hà Nội, chỉ có sự tiếp thu và biến đổi những đặc sản địa phương thành đặc sản kinh kỳ mới đáp ứng được nhu cầu của người Hà Nội – những người vốn “sành ăn, sành

mặc, sành chơi”. Chẳng thế mà nhiều đặc sản của người Hà Nội đã đi vào tục ngữ, ca dao: “Cốm Vòng, gạo tám Mễ Trì/Tương Bần, húng Láng, còn gì ngon hơn...”

Lịch sử - văn hóa 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội qua từng giai đoạn phát triển lịch sử, thời nào cũng có những nhân tài, dấu họ được sinh ra, lớn lên trên chính mảnh đất này hay từ nơi khác đến lập thân, lập nghiệp ở đây. Tên tuổi và sự nghiệp của Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Chu Văn An, Bùi Dương Lịch, Phạm Quý Thích, Cao Bá Quát, Nguyễn Văn Siêu... đã góp phần tạo nên ngàn năm văn hiến Thăng Long - Hà Nội.

Lịch sử - văn hóa 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội đã ghi nhận sự hội tụ kết tinh và tỏa sáng của các ngành nghề thủ công truyền thống của cả nước. Trải qua ngàn năm giữ gìn, xây dựng và phát triển với những làng nghề, phố nghề thủ công truyền thống, Thăng Long - Hà Nội ngày càng thể hiện một diện mạo, tiềm năng phong phú và đa dạng. Có được điều đó, phải kể đến công lao to lớn của các nghệ nhân làng nghề nhiệt huyết và tài hoa qua các thời kỳ lịch sử...

Lịch sử - văn hóa 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cũng đã để lại những đặc trưng về một đô thị có kiến trúc tinh tế của nhiều thời kỳ lịch sử với Hoàng thành, đình, đền, chùa, miếu mạo, nhà thờ, bảo tàng, biệt thự, phố Cổ và các phố buôn bán sầm uất...

Lịch sử - văn hóa 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cũng đã ghi dấu những danh lam thắng cảnh nổi tiếng bao gồm cả thiên tạo và nhân tạo. Trải ngàn năm, giờ đây Hà Nội vẫn giữ được nhiều nhiều danh lam thắng

cảnh đẹp, là nơi mà đến Hà Nội không thể không đến thăm như: Hồ Tây, Hồ Gươm, chùa Một Cột, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quảng trường Ba Đình, nhà sàn Bác Hồ, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, đền Quán Thánh, đền Ngọc Sơn, đền Bạch Mã, Tháp Rùa, Khu thành Cổ...

Thăng Long - Hà Nội, Thủ đô thiêng liêng của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trái tim của cả nước, đang trong quá trình hướng tới Đại lễ kỷ niệm 1.000 tuổi. Nhân dịp này, chúng tôi xin được trân trọng giới thiệu cùng độc giả bộ sách về lịch sử, văn hóa, giáo dục, kiến trúc, phong tục, tập quán, địa danh... Thăng Long - Hà Nội. Cuốn **“Những ngôi trường nổi tiếng đất Thăng Long - Hà Nội”** này cũng nhằm giới thiệu với bạn đọc về những ngôi trường có truyền thống nằm trên đất Thăng Long xưa và Hà Nội ngày nay.

Hy vọng, những cuốn sách này sẽ giúp độc giả nói chung và những ai muốn tìm hiểu về Thăng Long - Hà Nội sẽ tìm được những điều bổ ích và thú vị. Chúng tôi cũng mong nhận được những ý kiến đóng góp xây dựng của quý vị và các bạn!

Trân trọng cảm ơn và giới thiệu cùng độc giả!

Hà Nội, tháng 12/2009

Nhóm biên soạn

**CÁC TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Trường Bưởi - Chu Văn An

Địa chỉ: Số 10 Thụy Khuê, Tây Hồ.

Trên đất Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến có một ngôi trường với bề dày truyền thống hào hùng, đó là Trường Bưởi - Chu Văn An.

Ngày 9 tháng 12 năm 1908, Toàn quyền Đông Dương Klobukowski ra quyết định thành lập Collège du Protectorat (Trường thành chung bảo hộ - tương đương trường cấp II hiện nay) trên cơ sở sáp nhập hai trường Thông ngôn ở Bờ sông và trường trung học Jules Ferry Nam Định. Dân trí Hà Nội không "ưa" chữ "bảo hộ", nên chỉ gọi nôm là trường Bưởi vì trường đóng ở địa điểm Thụy Khuê - Bưởi - Hồ Tây. Muốn vào học ở trường, các học sinh phải vượt qua kỳ thi tuyển căng thẳng nên hầu hết đều học giỏi, học chăm và có chí tiến thủ để tiếp thu tri thức như công cụ để chinh phục khoa học, để cứu nước khỏi ách nô lệ. Lúc mới thành lập, trường chỉ dạy

bằng tiếng Pháp, tiếng Việt bị coi là ngôn ngữ yếu. Nhưng các học sinh trường Bưởi luôn tìm đọc các tác phẩm nổi tiếng của các tác giả Việt Nam cổ điển, bảo vệ tiếng mẹ đẻ.

Nhiều học sinh trong khi học đã tham gia hoạt động cách mạng, tiêu biểu là các chiến sĩ tiền bối như Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Đức Cảnh, Lê Văn Lương... Những chiến sĩ cộng sản đó đã góp phần tô thắm trang sử vinh quang của dân tộc.

Nhiều học sinh của trường Bưởi sau này đã trở thành các trí thức uyên bác, nhà thơ, nhà văn, nhà văn hoá nổi tiếng như Hoàng Xuân Hãn, Tạ Quang Bửu, Ngụy Như Kon Tum, Tôn Thất Tùng, Phan Anh, Từ Giấy, Hoàng Ngọc Phách, Tú Mỡ, Nguyễn Công Hoan, Xuân Diệu, Nguyễn Đình Thi, Nam Trân, Bằng Bá Lân, Đoàn Phú Tứ, Huyền Kiều, Nguyễn Khắc Viện, Việt Phương...

Đến năm 1945, một trang sử mới lại được mở ra, trường được vinh dự mang tên danh nhân văn hoá CHU VĂN AN. Nhiều thế hệ học sinh lớn lên trong bão táp cách mạng, trong hai cuộc kháng chiến. Phải kể đến các nhà thơ, nhà văn Lữ Huy Nguyên, Trần Nhật Lam, Vũ Quần Phương, Bùi Bình Thi... Các nghệ sỹ Trung Kiên, Trần Hiếu, Quý Dương, Đức Trung, Thanh Tú, Văn Thành, Tô Lan Phương... Có nhiều học sinh đã trở thành các nhà khoa học. Khó có thể kể hết vì danh sách rất đông, họ lại hoạt động ở nhiều lĩnh vực. Chưa kể số cựu học sinh đang giảng dạy, nghiên cứu ở nước ngoài.

Học sinh của trường như Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Văn Chiển, cựu Viện phó Viện Khoa học Việt Nam, giảng viên Nguyễn Xuân Thảo-Chủ nhiệm khoa Đại học Kinh tế Quốc dân... hay các anh chị



Nguyễn Quan Sơn, Vũ Ngọc Tước, Nguyễn Phương Liên, Nguyễn Thanh Sơn... tuy tuổi tác khác nhau nhưng đều là tấm gương về tinh thần hiếu học, yêu nước. Có nhiều anh chị đã ngã xuống khi đang cầm súng bảo vệ Tổ quốc như liệt sĩ Nguyễn Phi Hùng, Nguyễn Đình Phúc (hai phi công), Nguyễn Văn Chư (học sinh miền Nam, tốt nghiệp PTTH ở Chu Văn An, được truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT), Ngô Tất Thắng (học giỏi tình nguyện đi bộ đội, viết văn phóng sự tiểu thuyết, ngã xuống khi chưa kịp nhìn tác phẩm đầu tay của mình). Nghiêm Trần Thanh (học giỏi, không đi nước ngoài, đi bộ đội, hy sinh ở Trường Sơn).

Các thầy giáo của Trường, dù dạy trước cách



Tượng đài “Vạn thế sư biểu - Chu Văn An” tại Trường THPT Chu Văn An

mạng tháng Tám hay sau ngày giải phóng Thủ đô đều là tấm gương về đạo làm người, làm thầy. Học sinh vẫn truyền tụng cho nhau gương sáng đức độ, tài năng của các thầy Nguyễn Lân, Dương Quảng Hàm, Trần Văn Khang, Nguyễn Đình Phú, Mai Phương, Đoàn Nồng, Vũ Quang Chuyên, Phan Vịnh, Bùi Quang Huy, Nguyễn Đình Phong, Đào Thiện Khải, Trần Thuý An, Đàm Gia Cẩn, Nguyễn Tư, Việt Anh, Xuân Hùng, Trần Đồng Minh, Trần Vy, Trần Ngọc Tuy, Vũ Bội Trâm, Nguyễn Kim Hoãn, Nguyễn Đức Lưu, Hoàng Chiến... Đặc biệt phải nêu tên và ghi công thầy giáo Nguyễn Doãn Hào tình nguyện lên đường nhập ngũ, hy sinh khi mới 24 tuổi, lúc ấy đã là đảng viên.

Chính đội ngũ trùng điệp thầy cô và học sinh đã tạo nên bộ mặt văn hoá của trường mang tên nhà sư phạm CHU VĂN AN, góp vào nguồn lực quý báu - nguồn lực con người Việt Nam với sức mạnh nội sinh đầy bản lĩnh. Theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi tới thăm trường, thầy và trò trường CHU VĂN AN đã đoàn kết cùng thi đua dạy tốt, học tốt.

Khi trường 100 năm tuổi thì Thủ đô cũng sắp 1.000 tuổi. Vẻ đẹp truyền thống đang vẫy gọi các thế hệ tiến bước vào khoa học với chất lượng cao cho hôm nay, cho muôn đời sau, xứng đáng với truyền thống trường Bưởi - Chu Văn An.

Trong dịp Kỷ niệm 96 năm thành lập, các thế hệ thầy và trò Trường THPT Chu Văn An - Trường Bưởi đã tổ chức đón nhận bằng của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia.

Trường Đông Kinh nghĩa thực

Địa chỉ: Số 10, phố Hàng Đào xưa

Đông Kinh nghĩa thực là trường tư thực do các nhà nho yêu nước thành lập ở Hà Nội (3/1907), đồng thời là tên gọi phong trào truyền bá tư tưởng yêu nước, mở mang dân trí, phát triển dân sinh, làm cho dân giàu nước mạnh để thực hiện mục đích giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, dân chủ.

Tham gia phong trào có các ông: Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Đào Nguyên Phổ, Lê Đại, Nguyễn Phan Lãng, Phan Đình Đối, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Bá Học, Trần Đình Đức, Võ Hoành... ngoài những nhân vật nêu trên, phong trào Đông Kinh nghĩa thực còn được nhiều học giả hưởng ứng bằng cách tham gia giảng dạy, diễn thuyết hoặc gửi bài.

Trường Đông Kinh nghĩa thực bắt đầu hoạt động từ tháng 3/1907, nhưng đến tháng 5/1907 mới

có giấy phép chính thức do ông Nguyễn Văn Vĩnh đứng ra làm đơn xin mở trường. Ban đầu, trường chỉ có 3 lớp học với khoảng 100 học trò, sau đó số lượng học sinh tăng lên vài trăm người, trường phải mở 8 lớp mới. Do nhà số 10 không đủ chỗ, phải san bớt sang bên nhà ông Lương Văn Can ở số 4 và thuê thêm căn nhà bên dãy số lẻ gần ngõ Gia Ngư của ông Công Sùng.

Chương trình giảng dạy của Đông Kinh Nghĩa thực gồm các môn khoa học lịch sử, địa lí, toán học, khoa học thường thức và thể dục. Nhà trường tự biên soạn các cuốn sách như: Văn minh tân học sách, Quốc dân độc bản, Luân lí giáo khoa thư... Các học sinh của Đông Kinh nghĩa thực được miễn học phí, được phát không dụng cụ học tập (giấy bút), đặc biệt, những học trò nghèo còn được ăn ở trong kí túc xá nhà trường. Mô hình Đông Kinh nghĩa thực ở Hà Nội đã lan ra các tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ và các tỉnh miền Trung.

Để ngăn chặn sức ảnh hưởng của phong trào Đông Kinh nghĩa thực, thực dân Pháp đã ra lệnh đóng cửa trường sau 9 tháng hoạt động (từ 3/1907 đến 11/1907) và bắt giam, đưa đi an trí ngoài Côn Đảo những người nằm trong ban lãnh đạo trường.

Trường Đông Kinh nghĩa thực có một vị trí đặc biệt quan trọng và có ảnh hưởng sâu rộng với tư cách là một ngôi trường kiểu mới đầu thế kỉ XX, là điểm son sáng chói của nền giáo dục Việt Nam, hơn thế nữa là một cuộc vận động văn hoá - tư tưởng, chính trị quan trọng trong công cuộc cách mạng giải phóng

dân tộc ta hồi đầu thế kỉ.

Một hiện tượng vô cùng độc đáo trong đời sống chính trị, văn hoá, giáo dục của nhân dân ta lúc này là cùng trong một thời kì, dưới tác động của công cuộc khai thác thuộc địa được thực dân Pháp đẩy mạnh từ sau khi phong trào đấu tranh vũ trang dưới ngọn cờ Cần Vương đã bị dập tắt trong máu lửa và sắt thép - đây là đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất - cơ cấu kinh tế cũng như cơ cấu xã hội Việt Nam đã có những biến chuyển tuy mới bắt đầu, nhưng vẫn tạo điều kiện cho các trào lưu tư tưởng mới - tư tưởng mới đây là tư tưởng tư sản, từ bên ngoài tràn vào. Cũng do đặc điểm xã hội Việt Nam lúc này phân hoá chưa thuần thực nên đứng ra đảm nhận việc tiếp nhận trào lưu tư tưởng mới lại là bộ phận sĩ phu yêu nước có xu hướng tiến bộ đã nhận thức được sự phá sản thảm hại của văn minh học thuật phong kiến Nho giáo nên hăng hái đứng ra tiếp nhận văn minh học thuật mới (tư sản) từ phương Tây sang qua hai con đường Trung Quốc và Nhật Bản.

Mục đích của các sĩ phu yêu nước tiến bộ lúc này là “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” tiến lên dân giàu, nước mạnh để đi tới tự cường, tự lập. Điều đó giải thích sự xuất hiện gần như cùng thời từ trong Nam ra ngoài Bắc một loạt các nghĩa thực, nơi sớm nơi muộn, nơi nhiều, nơi ít nhưng hầu như nơi nào cũng có, nơi ảnh hưởng rộng, nơi ảnh hưởng hẹp, nhưng tất cả đều chung mục tiêu giáo dục truyền bá tư tưởng mới, bồi dưỡng và đề cao tinh thần yêu nước, gây một phong trào sâu rộng trong nhân dân, nằm

chung trong xu thế cải cách văn hoá, đổi mới tư tưởng thời đó. Tất nhiên, Hà Nội với truyền thống lâu dài trong lịch sử, với tư cách thủ phủ liên bang Đông Dương thời thuộc Pháp, đã có vị trí quan trọng hàng đầu trong phong trào, vì vậy trường Đông Kinh nghĩa thực với những hoạt động sôi nổi phong phú nhiều mặt đã có vai trò to lớn, ảnh hưởng sâu rộng, là đỉnh cao của phong trào cả nước thời đó.

** (Đông Kinh nghĩa thực là trường có mô hình đa cấp, đa ngành).*

Trường Trưng Vương

Địa chỉ: 206 Hàng Bài - Hoàn Kiếm.

Trường Trung học cơ sở Trưng Vương, tiền thân là trường nữ sinh Đồng Khánh. Thành lập năm 1917, Trường là một trong các cơ sở giáo dục lâu đời nhất của Hà Nội và Việt Nam.

Trường nữ sinh Đồng Khánh nằm bên cạnh Hồ Gươm. Trước năm 1945, Trường là cơ sở đào tạo dành riêng cho nữ giới. Từ sau năm 1945, Trường bắt đầu đào tạo chung cho cả nam và nữ sinh, trường đổi tên thành trường Trưng Vương từ năm 1948.

Ngôi trường này có nhiều cựu học sinh rất nổi tiếng như: Giáo sư Lê Thi, một trong hai thiếu nữ được cử kéo cờ ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại Quảng trường Ba Đình; Hoàng Xuân Sính, Giáo sư Toán học, nữ tiến sĩ khoa học ngành Toán đầu tiên của Việt Nam; Dương Thị Xuân

Quý, nhà văn, liệt sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam; Tôn Thất Bách, Phó Giáo sư Y học, từng đảm nhiệm các chức vụ Hiệu trưởng Đại học Y Hà Nội, Giám đốc Bệnh viện Việt - Đức; Phạm Gia Khiêm, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Ngô Bảo Châu, Giáo sư trẻ nhất Việt Nam; Hoàng Lê Minh, học sinh Việt Nam đầu tiên đoạt Huy chương Vàng Olympic Toán quốc tế, Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Trưng Vương hiện có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

Với bề dày thành tích hơn 90 năm: Trò học giỏi và đạt nhiều đỉnh cao. Thầy dạy giỏi và say mê nghiên cứu. Một tập thể sư phạm cộng đồng trách nhiệm trong giáo dục toàn diện – Một đội ngũ lãnh đạo năng động và sáng tạo. Những năm qua, Trường

